

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28-8-2021

*"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn"*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng .

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa và ông Nguyễn Văn Bạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2021/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp *"ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 2001 (*vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa*) .

Địa chỉ: Số xxx, đường NVX, khu dân cư HV, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1997 (*vắng mặt*) .

Địa chỉ: Khu dân cư LĐ, phường CH, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị N trình bày như sau: Chị và anh Nguyễn Quang H chung sống với nhau từ đầu năm 2020. Do đại dịch Covid nên đến ngày 03-6-2020 anh chị mới đăng ký kết hôn tại UBND phường Cộng Hòa và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng tiếp tục chung sống cùng bố mẹ đẻ anh H tại phường Cộng Hòa, Chí Linh, Hải Dương. Vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ khi chị N sinh con chung. Nguyên nhân chính là do chị N phát hiện anh H nghiện ma túy, mãi chơi, không có trách nhiệm với gia đình. Sau khi sinh con được nửa tháng chị N đưa con về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng ly thân luôn từ đó. Anh H không qua lại thăm chị và con

chung. Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn. Chị đề nghị được giải quyết ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Quang H, sinh ngày 24-7-2020 đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Do cháu còn nhỏ nên chị N đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị N không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án tòa án nhân dân thành phố Chí Linh tổng đạt hợp lệ cho anh Nguyễn Quang H đủ các tài liệu tố tụng. Anh H từ chối trình bày ý kiến và không đến tòa án làm việc do vậy không lấy được lời khai của anh H.

Bà Phạm Thị T (mẹ đẻ chị N) trình bày: Chị N và anh H chung sống với nhau từ năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Cộng Hòa. Sau khi chị N sinh con chung vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh H nghiện ma túy, không có việc làm, không chăm sóc vợ con, không chia sẻ công việc gia đình chăm sóc con chung. Chị N đưa con về sống cùng với vợ chồng bà. Trong thời gian chị N sống ở đây bố mẹ anh H có sang nói chuyện với ông bà để vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh H không sang tìm đón chị N. Ông bà cũng nhiều lần động viên chị N quay về đoàn tụ với anh H nhưng chị N không đồng ý nên bà cũng đề nghị tòa án giải quyết cho chị N ly hôn với anh H. Về con chung anh chị có 01 con chung, cháu còn nhỏ nên đề nghị cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, ông bà sẽ hỗ trợ chị N chăm sóc cháu.

Ông Nguyễn Quang D (bố đẻ anh H) trình bày: Anh H và chị N kết hôn với nhau đầu năm 2020, sau khi cưới anh chị về sống cùng vợ chồng bà tại Cộng Hòa, Chí Linh. Quá trình chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân ông không biết. Chỉ thấy anh chị cãi nhau rất nhiều lần, rất to tiếng. Sau khi chị N sinh con, chị N xin phép về nhà bố mẹ đẻ ở cho tiện chăm sóc con chung nhưng rồi ở lại đây luôn. Ông bà có sang đón mẹ con chị N về nhưng chị N kiên quyết không về. Nay chị N xin ly hôn, ông đề nghị tòa án căn cứ vào nguyện vọng của chị N và anh H, căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết. Về con chung: Anh chị có 01 con chung, hiện cháu còn nhỏ đang do chị N nuôi dưỡng. Hoàn cảnh gia đình ông cũng rất khó khăn, anh H không có việc làm, ông bị tai biến nhiều năm không lao động được, mẹ đẻ anh H đi bán rau ở chợ và là lao động chính trong gia đình. Nếu chị N có nguyện vọng nuôi con, ông đề nghị tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết. Tòa án có nhờ ông tổng đạt các tài liệu tố tụng cho anh H, ông đều nhận và giao lại đầy đủ cho anh H. Anh H nhận tài liệu và nói chuyện riêng anh tự giải quyết.

Xác minh với khu dân cư Lôi Động, phường Cộng Hòa cung cấp: Anh H và chị N đăng ký kết hôn năm 2020 tại UBND phường Cộng Hòa. Sau ngày cưới anh chị sống với bố mẹ đẻ anh H tại Lôi Động, Cộng Hòa. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh H nghiện ma túy. Chị N sau khi phát hiện ra thì đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Chị N

xin ly hôn đề nghị tòa án căn cứ vào nguyện vọng giải quyết. Anh chị có một con chung hiện đang do chị N nuôi dưỡng. Nếu chị N xin được nuôi con đề nghị tòa án giao con cho chị N nuôi dưỡng. Anh H hiện là đối tượng nghiện ma túy do địa phương đang theo dõi, không có việc làm ổn định, bố đẻ anh H bị tai biến nhiều năm không còn sức lao động, mẹ đẻ anh H đi làm công nhân, nhà cửa chật hẹp điều kiện nuôi con hạn chế.

Xác minh với trưởng khu dân cư Hùng Vương cung cấp: Chị N và anh H chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2020. Sau khi kết hôn anh chị sống tại Lôi Động, Cộng Hòa. Cuối năm 2020 chị N đưa con về chung sống với bố mẹ đẻ tại địa phương. Hiện hai mẹ con chị N vẫn sống ở đây. Nay chị N xin ly hôn, đề nghị tòa án căn cứ vào nguyện vọng của anh chị và quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị N được ly hôn anh Nguyễn Quang H; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Quang H, sinh ngày 24-7-2020 cho chị Trần Thị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi, chị N tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản: Không đặt ra giải quyết; về án phí: Chị Trần Thị N phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Trần Thị N khởi kiện xin ly hôn đối với anh Nguyễn Quang H có địa chỉ cư trú tại khu dân cư Lôi Động, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ. Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Quang H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do chị N phát hiện anh H nghiện ma túy. Anh H không đi làm, mãi chơi không quan tâm chăm sóc vợ con. Khi chị N đem con về bố mẹ đẻ sinh sống anh H cũng không đến tìm đón về đoàn tụ. Vợ chồng cũng không tìm cách tháo gỡ khó khăn, khắc phục tình cảm. Anh H nhận được giấy triệu tập của tòa án cũng không đến tòa án làm việc, không thiện chí trong việc cải thiện tình cảm vợ chồng, tâm lý bỏ mặc. Như vậy Hội đồng xét xử thấy rằng chị N, anh H vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Quang Hiếu, sinh ngày 24-7-2020. Cháu hiện dưới 36 tháng tuổi vẫn đang do chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị N hiện có công việc và thu nhập ổn định, cháu Hiếu sinh sống phát triển khỏe mạnh. Anh H không có quan điểm và hiện đang là đối tượng nghiện ma túy do địa phương theo dõi. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung cho chị N nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác, chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, §100 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự ; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị N được ly hôn anh Nguyễn Quang H.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Quang Hiếu, sinh ngày 24-7-2020 cho chị Trần Thị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi

hoặc đến khi có thay đổi khác, chị N tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Quang H được quyền thăm nom con không ai cản trở.

Về tài sản: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị N phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0002886 ngày 29-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh.

- Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Quang H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Các đương sự;
- UBND phường Cộng Hòa, TP.Hải Dương, tỉnh Hải Dương (ghi sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hằng